VỀ VIỆC SO SÁNH CÁC BẢN KIỀU CỔ CỦA BA MIỀN NAM, BẮC VÀ HUẾ

Nguyễn Quảng Tuân*

Tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển* số 3 (62). 2007, ở mục *Trao đổi* có đăng bài của các ông Nguyễn Tài Cẩn, Nguyễn Thế, Phan Anh Dũng bàn về việc *Tiếp tục so sánh các bản Kiều cổ của ba miền Nam, Bắc và Huế* .

Nhận thấy bài viết của ba ông còn có nhiều điểm chưa được thỏa đáng, chúng tôi xin được trao đổi lại như sau

I. Về sự liên hệ giữa các bản Kiều cổ

Ba vị đã tìm hiểu sự diễn biến về các chữ khác nhau đi từ bản Duy Minh Thị (DMT) đến bản Liễu Văn Đường (LVĐ) và từ bản Liễu Văn Đường đến hai bản Lâm Nọa Phu (LNP) và Kiều Oánh Mậu (KOM) của Huế.

Ở đây chúng tôi không đi vào chi tiết của từng chữ vì các cụ ta xưa cũng đã cho rằng "*tam sao thất bản*" và chỉ xin nêu lại một vài thí dụ mà ba vị đã nêu ra như sau:

1. Câu 2638: Ba vị đã ghi là:

"Thì đà đắm ngọc chìm hương ... rồi"

và đã nhận xét: "*chữ thứ 7 có thể là MẤT, QUÁ, CHO hoặc ĐÃ, MẤT ở TVK; QUÁ ở KOM; CHO ở LVĐ; ĐÃ ở DMT và LNP.*"

Sự khác biệt này cũng dễ hiểu vì những người sao chép lại cũng mỗi người một ý và đôi khi cũng do thợ khắc sai. Nhưng ở trường hợp câu này, ba vị cũng đã ghi sai về bản LNP vì bản này thực ra đã chép là:

娘它 浸 玉 沉 香缶 耒

Nàng đà ***trẫm*** ngọc chìm hương đã rồi.

Chữ thứ nhất là NÀNG chứ không phải THÌ

Chữ thứ ba là TRẪM chứ không phải ĐẮM.

Ba vị cũng đã phiên âm sai chữ 過 trong bản KOM là QUÁ. Đúng ra phải phiên âm là QUA thì mới hợp nghĩa. Chính trong quyển *Tài liệu Truyện Kiều - Bản Duy Minh Thị,* Nguyễn Tài Cẩn đã phiên âm đúng là QUA.

Bản LVĐ khắc chữ thứ 3 là 潛 chứ không phải là 浸 thì phải đọc là TIỀM chứ không thể đọc là ĐẮM được.

Vấn đề chữ nghĩa trong *Truyện Kiều* phức tạp là như vậy nên việc người sao chép hay người thợ khắc nếu có nhầm lẫn cũng là chuyện dễ hiểu thôi vì chính ba vị khi làm khảo dị *có một câu* mà cũng đã có sự sai sót rồi.

2. Câu 168 :

"Khách đà ... ngựa người còn nghé theo."

* Thành phố Hồ Chí Minh.

Ba vị đã ghi chú là: "*bản DMT cũng như hai bản TVK [Trương Vĩnh Ký], ADM [A. Des Michels] đều dùng LÊN NGỰA, không hiểu sao bản LVĐ và hai bản QVĐ [Quan Văn Đường], TMĐ [Thịnh Mỹ Đường] lại đổi nhầm thành XUỐNG NGỰA! May rằng hai bản LNP, KOM đã đính ngoa lại được và đã có ảnh hưởng tốt đến bản VNB-60*".

Ghi như vậy thì không đúng vì bản LVĐ đã được khắc in trước bản DMT,[(1)] bản TMĐ đã được khắc in trước bản ADM thì không thể bảo là bản LVĐ và TMĐ đã đổi LÊN thành XUỐNG được. Bản LVĐ và TMĐ đã khắc nhầm. Điều này rất dễ nhận thấy và cũng rất dễ sửa lại. Không làm gì có chuyện *đính ngoa*. Trường hợp này cũng tương tự như ở câu 590:

Tiếng oan dậy ĐẤT, *án ngờ dựng (lòa) mây*

mà bản LVĐ lại sơ ý khắc nhầm là:

"*Tiếng oan dậy* BẢO, *án ngờ dựng mây*"

Sự sai lầm này ai cũng biết ngay làm gì cần phải *đính ngoa*.

Hoặc ở ***câu 22*** :

Các bản LVĐ (1866) và LNP (1870) đều đã chép là:

"*Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu* DA"

Còn bản DMT (1872) lại chép là:

"*Mây khoe nước tóc, tuyết nhường màu* LƯNG"

Hai bản trên đã ra đời trước bản DMT thì làm sao lại bảo là *đính ngoa* được. Như thế là đảo lộn thứ tự thời gian mất rồi!

Sự thực thì chữ LƯNG cũng chẳng có gì là "*ngoa*" cả. Chữ ấy cũng chỉ là khắc nhầm từ chữ DA 膚 thành chữ LƯNG 胧 như trong câu 923:

"*Thoắt trông lờn lợt màu DA*"

Bản DMT cũng khắc sai thành:

"*Thoắt trông lờn lợt màu LƯNG*"

Hai chữ này có tự dạng giống nhau nên rất dễ nhầm lẫn. Quyển DMT *có rất nhiều chữ khắc sai hoặc khắc không chuẩn*. Bản này còn đổi chữ THUA thành chữ KHOE nữa. Ba vị cũng đâu có nêu ra trong phần nhận xét.

3. Câu 30 : Ba vị cho là: các bản LVĐ, TMĐ, TVK, ADM, QVĐ, LNP, KOM đều chép là:

"Pha nghề THI họa, đủ mùi ca ngâm"

và cho rằng *phải chép như bản DMT:*

"Pha nghề THƯ họa, đủ mùi ca ngâm"

thì mới đúng.

Chúng tôi không cho là như vậy vì chữ THƯ không thể hiểu là THƯ PHÁP được. Chữ THƯ (danh từ) chỉ có nghĩa là *sách* hoặc *chữ* thôi. Nếu muốn nói *phép viết chữ đẹp* thì phải viết là THƯ PHÁP và *người biết tinh tường các lối chữ* phải gọi là THƯ GIA, không thể lẫn lộn được.

Ở đây, Nguyễn Du muốn giới thiệu Thúy Kiều có đủ các tài *cầm, thi* và *họa* nhưng vì là con gái nên không có *kỳ* (đánh cờ). Hơn nữa *họa* và *thư pháp* cũng

là một thứ tài nghề (*thư họa đồng nhất*) vì người có hoa tay thì thường *vẽ* cũng đẹp mà *viết* cũng đẹp. Chính vì vậy mà Kim Trọng có bức tranh vừa vẽ xong mới yêu cầu Thúy Kiều: "*Phẩm đề xin một vài lời thêm hoa*".

Chúng ta cũng nên biết *ca ngâm* là ***cầm*** chứ không thể hiểu *thi* và *ca ngâm* là một được.

Các bản LVĐ, TMĐ, TVK, ADM, QVĐ, LNP, KOM đều chép đúng, chỉ có DMT đã sửa lại[2] nên mới sai đi. Ba vị cũng không nêu ra sự khác biệt của bản TVK vì bản này đã chép câu 30 là:

Vẹn *nghề thi họa, đủ* ***nghề*** *ca ngâm.*

4. Câu 327 :

GS Nguyễn Tài Cẩn đã nhắc lại câu "*Năm tròn như gửi cung mây*" và cho rằng chữ NĂM TRÒN (chữ *năm* 𠄩 viết với chữ 五) là "*quá thâm trầm, độc đáo, người đọc bình thường không phải đều dễ tiếp nhận cả*". Ông cho là hai chữ ấy được dịch từ NGŨ LUÂN. Sự thực thì ông đã nhầm vì chữ NĂM 𠄩 này cũng như chữ NĂM ở câu 1599 (*Cách* ***năm*** *mây bạc xa xa)* và chữ NĂM ở câu 3078 (*Sự muôn* ***năm*** *cũ kể chi bây giờ*) đều khắc có chữ *ngũ* 五 và đều có nghĩa là một năm 12 tháng. Chính Abel des Michels cũng đã dịch NĂM TRÒN là *Une année entière*. Các bản Nôm cổ đều khắc hoặc viết là ***Tháng*** *tròn như gửi cung mây*. THÁNG thì hợp lý vì thời gian Kim Trọng tương tư Thúy Kiều mới chỉ có hơn một tháng như Nguyễn Du đã tả trong câu: "*Tuần trăng thấm thoắt nay đà thèm hai*" (mới có hơn một tháng). Như vậy rõ ràng là DMT đã sửa lại.

Qua các nhận xét trên, chúng tôi cho rằng không làm gì có sự liên hệ giữa ba bản Kiều cổ vì không làm gì có chuyện bản LVĐ (1866) lại "*đính ngoa*" cho bản DMT (1872) in sau 6 năm và cũng không làm gì có chuyện bản LNP (1870) lại "*đính ngoa*" cho bản DMT (1872) in sau đó 2 năm. Có chăng là bản DMT đã khắc *sai*, khắc *không chuẩn* rất nhiều chữ và cũng đã *sửa lại* nhiều chữ nên không thể coi là bản "*quý nhất*" và có "*gốc xưa*" nhất được. Cụ Hoàng Xuân Hãn nói những sai lầm trong quyển DMT dễ sửa nhưng đâu có phải như vậy.[3] Chính Abel des Michels ngay từ năm 1884 cũng đã chê quyển ấy lã *khắc sai quá nhiều* do những người thợ Trung Quốc không biết chữ Nôm đã phụ trách việc khắc in. Nguyên văn như sau: "L'édition d'après laquelle j'avais commencé la traduction était presque illisible, tant les caractères primitifs en avaient été dénaturés par l'imprimeur chinois, ignorant de la littérature annamite, qui avaient été chargé d'en faire la gravure et le tirage. Heureusement... j'en ai reçu du Tonkin même une seconde contenant comme c'est l'ordinaire une immense quantité de variantes, mais bien supérieure au point de vue des caractères qui ont servi à la produire..."

(Ấn bản mà tôi bắt đầu dùng để dịch gần như không đọc nổi nhất là các chữ ***viết gốc*** *đã bị làm biến dạng đi bởi ấn công người Trung Quốc, không biết chữ Nôm mà lại được giao cho họ việc khắc và in. May mắn tôi đã nhận được từ Bắc Kỳ một quyển khác, nó cũng như ta thường thấy vẫn còn có một số lớn các dị biệt nhưng khá hơn hẳn về mặt tự dạng nên đã giúp cho tôi lập lại được văn bản).*

Người ngoại quốc còn biết nhận xét như vậy nên chúng ta cũng không lấy làm lạ khi thấy trong suốt trên cả một thế kỷ (kể từ 1872) quyển *Kim Vân Kiều*

tân truyện do Duy Minh Thị cho khắc in đã không được dùng làm tài liệu nghiên cứu về mặt văn bản. Và cho đến nay bản *Liễu Văn Đường* vẫn là bản *quý nhất* và có *gốc xưa* nhất.

II. Thời điểm Nguyễn Du viết Truyện Kiều

Ba vị cho rằng quyển *Truyện Kiều* đã được Nguyễn Du sơ thảo từ khi còn ở Thăng Long, *"sau khi thi xong, khoảng 1783, và đã được hoàn thành khoảng 1790, thời về quê vợ ở vùng Thái Bình. Bà con bạn bè biết chuyện đã xin cho chép lại. Đây là lý do hình thành các bản sao đầu tiên của miền Bắc."*

Không biết ba vị đã căn cứ vào đâu mà cho rằng Nguyễn Du đã sơ thảo *Truyện Kiều* từ năm 1783 là năm Nguyễn Du mới có 18 tuổi (!) trong khi *Đại Nam chính biên liệt truyện* (ĐNCBLT) đã ghi rõ ràng là:

攸長於詩尤善國音自清使還以行詩集及翠翹傳行世

"*Du trường ư thi, vưu thiện quốc âm, tự Thanh sứ hoàn dĩ Bắc hành thi tập cập Thúy Kiều truyện hành thế.*"

(Nguyễn Du có tài về thơ chữ Hán, lại giỏi về thơ quốc âm, từ khi đi sứ nhà Thanh về có tập thơ *Bắc hành* và *Truyện Thúy Kiều* ra đời).

Chúng tôi cho rằng ĐNCBLT là đáng tin hơn các giả thuyết sau này được các nhà nghiên cứu đưa ra.

Cụ Lê Thước, người đã nghiên cứu *Truyện Kiều* từ năm 1922, cũng tin theo ĐNCBLT. Cụ đã giải thích rằng:

"*Truyện Kiều là một áng văn hay, và cũng là một pho sách giàu kinh nghiệm thực tế về cuộc sống của người đời. Muốn đạt đến đỉnh cao sáng tác mà Nguyễn Du đã đạt được, tất phải nhiều từng trải và cũng đã có đủ mùi ngọt bùi cay đắng, hiểu biết thật sâu sắc nhân tình thế thái thì lời văn mới có được nhiều sức sống như văn Truyện Kiều. Nếu chỉ sống trong thời cuối Lê đầu Nguyễn, với cái tuổi trong ngoài bốn mươi và với cái chức quan ngũ lục phẩm thì Nguyễn Du chưa thể có đủ điều kiện để biết rõ tất cả sự đảo điên của người đời và cái thủ đoạn xảo quyệt tàn ác của vua quan phong kiến mà diễn tả nỗi lòng của mình một cách đau xót và hiện thực, khiến độc giả cảm thấy như bản thân mình cũng là người đương cuộc hoặc đã từng mắt thấy tai nghe những điều nói ở trong truyện.*"

Lời giải thích ấy thật xác đáng cũng như Tiên Phong Mộng Liên Đường chủ nhân trong bài TỰA quyển *Đoạn trường tân thanh* viết từ thời Minh Mạng cũng cho rằng:

"*Ta lúc nhàn đọc hết cả một lượt mới lấy làm lạ rằng: Tố Như Tử dụng tâm đã khổ, tự sự đã khéo, tả cảnh đã hệt, đàm tình đã thiết, nếu không phải có cái con mắt trông thấu cả sáu cõi, tấm lòng nghĩ suốt cả nghìn đời, thì tài nào có cái bút lực ấy, bèn vui mà viết bài tựa này.*"

Các lời nhận xét ấy của Mộng Liên Đường chủ nhân càng cho chúng ta thấy được quyển *Đại Nam chính biên liệt truyện* đã chép đúng.(4)

Chúng tôi chỉ cần nói thêm là Nguyễn Du phải có đi sứ sang Trung Quốc thì việc "*tả cảnh mới hệt*" được. Nếu không trông thấy rừng phong thì làm sao Nguyễn Du có thể tả được cảnh *"Rừng phong thu đã nhuốm màu quan san"* hoặc "*Rừng thu từng biếc chen hồng*" hoặc nữa như cảnh "*Nửa rèm tuyết ngậm bốn hè trăng thâu*"?

Những người, *trước đây*, chưa có dịp sang Trung Quốc như Kiều Oánh Mậu mới dám đặt bút sửa câu "*Rừng thu **từng** biếc **chen** hồng*" thành "*Rừng thu **rỗ** biếc **ố** hồng*" và cụ Đào Duy Anh trong *Hán Việt từ điển* cũng đã giảng PHONG 楓 là cây bàng. Lê Văn Hòe trong quyển *Truyện Kiều chú giải*, đến năm 1942 còn giảng "*Rừng phong là rừng bàng*". Các sự nhầm lẫn ấy đã chứng tỏ được rằng người viết văn làm thơ cũng cần có sự lịch lãm, nếu không đi nhiều thấy rộng thì khó tránh khỏi có sự ngộ nhận.

Nếu ***đoán*** Nguyễn Du đã viết *Truyện Kiều* từ năm 14 tuổi như Nguyễn Thạch Giang hay 18 tuổi như GS Nguyễn Tài Cẩn thì rõ ràng là không hợp lý và cũng chẳng có bằng cớ gì xác thực.

Gần đây ông Nguyễn Thế Quang, trong *tạp chí Nghiên cứu Văn học* số 2/2006 cũng đã có bài viết phản bác giả thuyết của GS. Nguyễn Tài Cẩn và cho rằng:

"Sự căn cứ vào kỵ húy hay không kỵ húy ở các bản Kiều sao chép có nhiều chỗ khác nhau là những căn cứ không đáng tin cậy và cho rằng 900 câu đầu tiên khởi sự ở Thăng Long là không đủ cơ sở. Dựa vào đó để khẳng định thời gian sáng tác Truyện Kiều sẽ không chính xác..." Ông cho rằng: *"Truyện Kiều có giá trị hết sức to lớn về nhiều mặt, cả về tư tưởng, cả về nội dung và nghệ thuật. Phải có sự trải nghiệm bể dâu lâu dài, tiếp thu được văn hóa nhiều vùng, nắm được kiến thức của nhiều thời, nhiều mặt mới tạo được một kiệt tác như vậy"*.

Và ông cũng đã kết luận như chúng tôi đã chủ trương là: *Đại Nam chính biên liệt truyện với việc ghi chép Nguyễn Du đã viết Truyện Kiều sau khi đi sứ về khoảng sau năm 1814 là đáng tin cậy hơn cả.*(5)

Qua hai phần trình bày ở trên, chúng tôi cho rằng việc so sánh các bản Kiều cổ của Nguyễn Tài Cẩn, Nguyễn Thế, Phan Anh Dũng chưa có được giải đáp cụ thể và cũng chưa thật sáng tỏ như chính ba vị đã kết luận.

Ngoài ra, về thời gian sáng tác *Truyện Kiều* mà GS Nguyễn Tài Cẩn *đoán* là khoảng 1783, *thời gian Nguyễn Du còn ở Thăng Long, năm mới có 18 tuổi* thì khó có thể tin được vì cũng chẳng có bằng cớ gì chứng thực cả.

N Q T

CHÚ THÍCH

(1) Bản LVĐ (1866 và 1871) đều được khắc in trước bản DMT (1872) thì làm sao lại có thể *đổi* XUỐNG thành LÊN được. GS Nguyễn Tài Cẩn cho rằng bản DMT là một bản rất cổ, đã được biên tập lại trong khoảng 30 năm đầu của thế kỷ 19 nhưng ***chưa in ra*** thì bản LVĐ lấy căn cứ đâu để "*đổi*" lại. *Sự nhầm lẫn này ai cũng thấy ngay*. Chính GS Nguyễn Tài Cẩn cũng đã cho rằng: "*Sự trăn trở của người nghiên cứu thường không xảy ra ở những trường hợp quá rõ ràng như vậy.*"

(2) Nếu chúng tôi chê bản DMT thì không tiện nên xin mượn lời của ông Đào Thái Tôn đã có nhận xét rằng: "*Bản DMT 1872 là bản in đầu tiên đã ảnh hưởng rõ rệt sự sửa chữa Truyện Kiều từ một bản chép tay đời Tự Đức, đồng thời lại mang dấu ấn sự sửa chữa của riêng ông*". "Một băn khoăn về bản Duy Minh Thị 1872" *Tạp chí Hán Nôm*. Số 4.2004.

(3) Về điểm này ông Đào Thái Tôn cũng đã có nhận xét như sau: "*Trước bản in **sai bét** như bản DMT cũng không thể nói rằng* tuy có nhiều sai lầm, nhưng qua cái sai lầm một cách giản dị mà mình lại chữa được một cách chắc chắn (Hoàng Xuân Hãn), vì *sai lầm của bản DMT không giản dị chút nào: có chữ Nôm GS Nguyễn Tài Cẩn cũng chỉ đoán mà phiên tạm chứ không dám tin là phiên đúng .*" (Tạp chí đã dẫn ở trên).

(4) GS Nguyễn Tài Cẩn nói là *Truyện Kiều* đã được Nguyễn Du đem vào Huế từ hồi mới vào nhậm chức năm 1805 và đã được phổ biến ở đó từ khi ấy. Nếu vậy làm sao các vị sử quan lại không biết mà vẫn ghi là truyện ấy chỉ được Nguyễn Du viết ra sau khi đi sứ về. Rõ ràng là vô lý.

(5) Nguyễn Thế Quang. "Về thời gian sáng tác Truyện Kiều" *Tạp chí Nghiên cứu Văn học* số 2/2006. Tác giả cũng nêu ý kiến về vấn đề *kỵ húy* như sau: "*Những bản Kiều hiện có không phải là bản gốc mà do người đời sau chép lại, san lại. Có thể Nguyễn Du kỵ húy, mà cũng có thể những người đời sau kỵ húy. Dựa vào đó mà khẳng định viết trước Gia Long là không chắc chắn*".

Nhận xét ấy thật xác đáng như chúng ta đã thấy tất cả các bản Kiều Nôm khắc in đời Tự Đức đều không có kỵ húy tên của nhà vua mà chỉ có Tiểu Tô - Lâm Nọa Phu - Nguyễn Hữu Lập vì làm quan ở ngay trong triều đình mới kỵ húy khi san cải *Truyện Kiều* mà thôi.

TÓM TẮT

Bài viết chứng minh việc so sánh các bản Kiều cổ của ba miền Nam, Bắc và Huế của ba tác giả Nguyễn Tài Cẩn, Nguyễn Thế, Phan Anh Dũng là không được chính xác vì đã không theo đúng thứ tự thời điểm xuất bản của các bản Kiều cổ ấy. Như bản Duy Minh Thị (1872) đã được khắc in sau bản Liễu Văn Đường (1866 và 1871) thì làm sao lại cho rằng bản in trước đã căn cứ vào bản in sau để "đính ngoa" được. Còn nếu cho rằng bản Duy Minh Thị đã được biên tập từ 30 năm trước, căn cứ vào các chữ húy, thì phải biết các chữ húy ấy có phải do *chính Nguyễn Du viết ra* không hay là do Duy Minh Thị đã tự ý sửa lại.

Riêng về thời điểm Nguyễn Du viết *Truyện Kiều* mà GS Nguyễn Tài Cẩn cho rằng nhà thơ đã sơ thảo từ năm 18 tuổi mà không đưa ra một chứng cớ gì thì lại càng không thể chấp nhận được vì quyển *Đại Nam chính biên liệt truyện* đã ghi chép rõ ràng là Nguyễn Du khi đi sứ về mới viết *Truyện Kiều*. Nếu bảo quyển *Truyện Kiều* đã được phổ biến ở Huế từ khi Nguyễn Du vào đây nhậm chức ở trong đó thì làm sao các vị sử quan lại không biết?

ABSTRACT

COMMENTS ON HOW SCHOLARS MAKE COMPARISON REGARDING THE THREE OLD TEXTS OF KIEU FROM THE THREE PARTS OF VIETNAM, THE SOUTH, THE NORTH AND HUẾ

The writing proves that the comparison of Nguyễn Tài Cẩn, Nguyễn Thế and Phan Anh Dũng as to the three texts of Kiều is not exact because it is not properly based on the editing time of these.The text of Kiều by Duy Minh Thị (1872) was printed earlier than the text by Liễu Văn Đường (1866 and 1871). Therefore the former cannot be said to be "*đính ngoa*" [rectified] on the basis of the latter.If it is argued that the Duy Minh Thị's text had been prepared 30 years before as it can be inferred from the list of "*chữ húy*" [words considered as taboo in the time of a royal monarchy because of its similarity to the royal names], then it must be clarified if these words were noted down by Nguyễn Du himself or later corrected by Duy Minh Thị on his own

As to the time point when Nguyễn Du wrote the poetry work Kiều, Professor Nguyễn Tài Cẩn's belief, without any evidence, that the poet had prepared the draft for his book since the age 18 is unacceptable, because the book "*Đại Nam chính biên liệt truyện*" notes down clearly that only after Nguyễn Du returned from his diplomatic mission to China did he write the poetry work. If Kiều were already popular in Huế since the time Nguyễn Du came here for his post, why was the royal historiographers unaware of that fact?